

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML21B1** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04289** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng Anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTML0045	Phạm Đình Chí	06/07/2006				5	5	5	5		5.0		5.0
2	21BTML0046	Trần Văn Cù	26/03/2005				8	8	8	8		7.0		7.4
3	21BTML0047	Nguyễn Tấn Cường	20/07/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
4	21BTML0048	Võ Lê Hải Đăng	15/11/2006				5	5	5	5		7.5		6.5
5	21BTML0049	Trần Hiếu Đông	04/01/2006				5	5	5	5		6.5		5.9
6	21BTML0050	Mu Ha Mách FawZan	24/04/2006				5	5	5	5		5.0		5.0
7	21BTML0051	Cái Thế Anh Hào	27/11/2006				4	5	6	5		5.0		5.1
8	21BTML0052	Quách Gia Hào	01/04/2006				8	7	8	8		8.0		7.9
9	21BTML0053	Phạm Phúc Hậu	31/10/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
10	21BTML0054	Trần Phạm Khánh Hùng	01/09/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
11	21BTML0055	Lâm Nhựt Huy	06/04/2006				4	8	5	4		5.0		5.2
12	21BTML0056	Trương Hoảng Khinh	16/06/2006				6	5	5	6		7.0		6.4
13	21BTML0057	Phạm Nguyễn Tuấn Khoa	22/12/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
14	21BTML0058	Nguyễn Đăng Khôi	22/08/2006				5	5	5	6		6.0		5.7
15	21BTML0059	Nguyễn Văn Đình Khôi	27/06/2005				9	8	8	9		8.5		8.5
16	21BTML0060	Lê Tuấn Kiệt	02/01/2006				7	7	6	7		6.8		6.8
17	21BTML0061	Phạm Quốc Kiệt	30/03/2005				4	5	3	0		0.0	0.0	1.1
18	21BTML0062	Phan Tuấn Kiệt	27/11/2006				7	6	6	6		8.0		7.3
19	21BTML0063	Đỗ Nguyễn Thành Kính	13/10/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
20	21BTML0064	Nguyễn Quang Liêm	16/08/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
21	21BTML0065	Thiều Thị Mỹ Liên	11/10/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
22	21BTML0066	Cù Quốc Vũ Luân	05/03/2004				5	5	5	5		5.0		5.0
23	21BTML0331	Nguyễn Tấn An	17/11/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 5 tháng 7 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển